

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH QUẢNG TRỊ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-BDT

Quảng Trị, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO**

**thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh**  
**tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh; Ban Dân tộc báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2026 trên lĩnh vực dân tộc** (Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh)

**1. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 trên lĩnh vực dân tộc**

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên 7.757km<sup>2</sup>, chiếm 61,08% diện tích tự nhiên của tỉnh. Toàn tỉnh có 22 xã và 3 thôn, bản thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Các dân tộc chủ yếu: Bru-Vân Kiều (Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì): 21.354 hộ, với 93.214 người; Chứt (Sách, Mày, Rục, Arem, Mã Liềng): 2.054 hộ, với 8.227 người; Pa Cô - Tà Ôi: 6.075 hộ với 26.911 người; một số dân tộc khác như: Mường, Thổ, Tày, Nùng, Thái: 94 hộ với 414 người. Tổng dân số vùng miền núi (thời điểm 01/01/2025) là: 60.163 hộ, 255.093 khẩu; Tổng số hộ dân tộc thiểu số: 29.577 hộ, 128.766 khẩu (chiếm tỷ lệ 49,16% dân số toàn vùng), trong đó: Số hộ nghèo dân tộc thiểu số: 11.228 hộ, chiếm tỷ lệ 38,05%, số hộ cận nghèo: 7.705 hộ, chiếm tỷ lệ 12,8%.

Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2025 ước giảm còn 31,03% (năm 2024 tỷ lệ 38,05%), tương ứng giảm 1.844 hộ. Hệ thống giao thông kết nối 100% xã có đường ô tô đến trung tâm; 80% thôn có đường cứng hóa; 88% hộ dùng điện lưới quốc gia; 63% hộ có nước hợp vệ sinh; 100% xã có trường học (70% kiên cố), 80% trở lên có phòng học kiên cố; 100% xã có trạm y tế (98% kiên cố). Thiết chế văn hóa: Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 89,5%<sup>1</sup>.

- Trong năm, đã đầu tư 29 tỷ đồng mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh ở bán trú từ cấp tiểu học đến cấp THPT<sup>2</sup>; đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 16 trường PTDTNT liên cấp Tiểu học và Trung học với tổng kinh phí 3.338 tỷ đồng. Tô

<sup>1</sup> Bc số 792/BC-SĐT&TG ngày 10/11/2025 về kết quả thực hiện chính sách dân tộc, công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo sau khi thực hiện CQĐP 2 cấp.

<sup>2</sup> Từ nguồn vốn sự nghiệp Tiểu DA1 thuộc DA5 Chương trình 1719.

chức lễ khởi công xây dựng 04 trường nội trú liên cấp TH và THCS<sup>3</sup>. BCH Bộ đội Biên phòng nhận nuôi, hỗ trợ 314 cháu học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đặc thù vùng đồng bào DTTS và MN với hình thức nuôi tại đơn vị, nuôi tại nhà hoặc hỗ trợ sinh hoạt, học tập và tiếp tục hỗ trợ 190 cháu trong chương trình “con nuôi đồn biên phòng”; Huy động 12.056 ngày công cán bộ, chiến sỹ trực tiếp xây dựng, cải tạo 450 nhà hộ nghèo, cận nghèo, trong đó có 256 nhà do BCĐ xóa nhà tạm, dột nát của tỉnh giao<sup>4</sup>...

Năm 2025, là năm cuối thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 1 (2021-2025) nên các sở, ngành, địa phương quan tâm đến thực hiện và nâng cao hiệu quả chương trình.

Nhìn chung, tình hình đời sống đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Cấp ủy, chính quyền luôn quan tâm, tạo điều kiện thực hiện các chính sách dân tộc, các hoạt động tôn giáo được tổ chức thuận tụy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không xảy ra vụ việc phức tạp ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn gặp một số khó khăn, tồn tại có tác động đến việc thực hiện công tác dân tộc, đó là:

- Đời sống của vùng đồng bào DTTS vẫn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo DTTS vẫn cao, kết quả giảm nghèo thiếu tính bền vững. Một số tuyến đường giao thông phục vụ dân sinh và sản xuất, kết nối liên vùng bị hư hỏng nặng nhưng chưa duy tu sửa chữa, tuyến liên thôn chưa được đầu tư xây dựng.

- Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tỷ lệ giải ngân chưa cao. Vấn đề cần quan tâm thực hiện hỗ trợ đời sống của đồng bào DTTS là nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt chưa giải quyết hiệu quả; hỗ trợ sản xuất chưa thực sự bền vững.

- Tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, hoạt động của các loại tội phạm nhất là tội phạm về ma túy, vật liệu nổ, pháo nổ, săn bắt, buôn bán động vật hoang dã, tai nạn giao thông trên địa bàn miền núi vẫn còn xảy ra và diễn biến phức tạp, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

- Do trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên một số nội dung đã được Ban Dân tộc HĐND tỉnh đề xuất<sup>5</sup> UBND tỉnh (Quảng Trị cũ) quan tâm chỉ đạo giải quyết để sớm ban hành chính sách đất đai đó là: Chỉ đạo các

<sup>3</sup> Gồm: Trường Nội trú TH và THCS Hướng Phùng, Trường Nội trú TH và THCS Đakrông, Trường Nội trú TH và THCS Dân Hóa và Trường Nội trú TH và THCS Thượng Trạch.

<sup>4</sup> Giúp dân sản xuất; xóa 403 hộ nghèo và giảm nghèo; tu sửa 23 km đường giao thông, 11 km kênh mương thủy lợi; vận động hỗ trợ 06 công trình ánh sáng vùng biên, 01 công trình truyền thanh bản xa, 04 mái ấm biên cương, 06 giếng nước sạch, khám và cấp thuốc miễn phí, tặng 84.500 suất quà, hỗ trợ giống trên 54,2 tỷ đồng. BCH và các đồn biên phòng tuyến biên giới tặng 06 công trình ánh sáng vùng biên, 05 mô hình nhà vệ sinh cộng đồng, 01 ti vi, tặng 6.621 suất quà, khám và cấp phát thuốc... hơn 6,8 tỷ đồng.

<sup>5</sup> Báo cáo số 74/BC-HĐND ngày 03/12/2024 về thẩm tra công tác Dân tộc năm 2024, đề xuất nhiệm vụ giải pháp năm 2025

ngành, địa phương khẩn trương rà soát thực trạng đất ở, đất sản xuất, các quỹ đất khác; nhu cầu đất ở, đất sản xuất, đất sinh hoạt cộng đồng của đồng bào DTTS để xây dựng và hoàn thiện các nội dung về chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào DTTS chưa được trình kỳ họp HĐND tỉnh thông qua.

- Chưa giải quyết dứt điểm việc chuyển đổi đất rừng phòng hộ ít xung yếu đổi sang đất rừng sản xuất được xác định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 (Quảng Trị cũ) và thu hồi đất từ các Công ty lâm nghiệp được xác định tại Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 (Quảng Trị cũ) để giao lại cho các địa phương và việc chồng lấn đất giữa các hộ dân với các tổ chức, đơn vị để thực hiện chính sách đất đai cho đồng bào DTTS.

## **2. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp năm 2026**

Ban Dân tộc HĐND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh ban hành chính sách đặc thù miễn thu phí, lệ phí chứng sinh, chứng tử; lệ phí công chứng, chứng thực đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đặc biệt khó khăn; gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng; hộ gia đình người có uy tín trong cộng đồng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các giải pháp nêu tại Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh một số vấn đề sau:

- Ưu tiên tập trung bố trí, huy động các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư và hoàn thiện những công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, thiết yếu, đặc biệt là sửa chữa, nâng cấp những tuyến giao thông vùng khó<sup>6</sup>, đầu tư xây dựng tuyến đường liên thôn, cầu dân sinh<sup>7</sup>; điện sinh hoạt, nước hợp vệ sinh...cho đồng bào vùng DTTS và MN.

- Quan tâm bố trí vốn đầu tư thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin cộng đồng, phủ sóng mạng viễn thông; bố trí đủ cán bộ công chức và giáo viên đối với các xã, các trường vùng đồng bào DTTS và MN.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm chương trình công tác dân tộc năm 2026; đặc biệt là chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước về lĩnh vực, công tác Dân tộc và Tôn giáo<sup>8</sup>.

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, tăng cường các giải pháp để giảm tỷ lệ hộ nghèo, tăng thu nhập và tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và

<sup>6</sup> Tuyến Hướng Tân-Hướng Linh (huyện Hướng Hóa cũ) nay là tuyến Khe Sanh-Hướng Phùng.

<sup>7</sup> Đường đến bản Cát, Tria xã Hướng Sơn (cũ) nay là xã Hướng Phùng, cầu qua sông La Lay.

<sup>8</sup> Tổng số hộ, nhân khẩu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số liệu từng dân tộc, giới tính, độ tuổi, khu vực cư trú; Số hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn. Cơ sở dữ liệu về đất đai: hộ thiếu đất ở, đất sản xuất; số liệu thực hiện hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, nhà ở, sinh kế; số liệu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Số liệu thực trạng cơ sở hạ tầng thiết yếu (điện lưới quốc gia; đường giao thông liên xã, liên thôn bản; trường học, trạm y tế; nước SH hợp vệ sinh; thông tin, văn hóa, thể thao). Số liệu cán bộ là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị; công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển cán bộ dân tộc thiểu số. Số liệu người có uy tín trong cộng đồng.

tin thần của Nhân dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường. Chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống tăng thu nhập cho người dân với việc đảm bảo công tác giải ngân, đạt được mục tiêu của các chương trình; hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục và hỗ trợ địa phương nhất là cấp xã trong việc thực hiện các tiểu dự án cụ thể, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định. Chỉ đạo việc tăng cường phân cấp, phân quyền để gắn trách nhiệm và tạo sự chủ động cho cơ sở.

- Chỉ đạo các ngành và các địa phương tăng cường phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và phòng ngừa tai nạn, bảo đảm an ninh nông thôn, trật tự, an toàn xã hội và an toàn giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

## **II. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2026-2030 trên lĩnh vực dân tộc (Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh)**

### **1. Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên lĩnh vực dân tộc**

- a. Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025
- Tổng nguồn vốn kế hoạch giai đoạn 2021-2025: 2.915.170 triệu đồng (ĐTPT: 1.591.963 triệu đồng, SN: 1.323.207 triệu đồng) trong đó:
    - + Ngân sách trung ương: 2.800.383 triệu đồng, trong đó: ĐTPT: 1.541.963 triệu đồng, SN: 1.258.420 triệu đồng.
    - + Ngân sách địa phương: 114.787 triệu đồng (tiền mặt) trong đó: ĐTPT: 50.000 triệu đồng, SN: 64.787 triệu đồng.
  - Kết quả giải ngân từ năm 2022 đến 30/9/2025: 1.865.474 triệu đồng đạt 64% kế hoạch trong đó: ĐTPT: 1.293.478 triệu đồng đạt 81,3%, SN: 599.331 triệu đồng đạt 45,3%.
    - + Ngân sách trung ương: 1.836.573 triệu đồng đạt 65,6% trong đó: ĐTPT: 1.272.581 triệu đồng đạt 82,5%, SN: 563.992 triệu đồng đạt 44,8%.
    - + Ngân sách địa phương: 56.209 triệu đồng đạt 49% kế hoạch trong đó: ĐTPT: 20.897 triệu đồng đạt 41,8%, SN: 35.312 triệu đồng đạt 54,5%.
  - Huy động khác
    - + Nguồn vốn tín dụng: 10.680 triệu đồng. Kết quả giải ngân đạt 100%.
  - Trong giai đoạn này nhà nước đã hỗ trợ làm nhà ở cho 3.048 hộ; hỗ trợ đất ở cho 290 hộ; hỗ trợ đất sản xuất cho 44 hộ; hỗ trợ chuyển đổi nghề 1.016

hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 3.965 hộ; đầu tư xây dựng, nâng cấp 62 công trình nước sinh hoạt tập trung<sup>9</sup>.

- Thực hiện quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư với 25 dự án định canh, định cư tập trung cho 911 hộ; 10 dự án xen ghép cho 272 hộ; số hộ DTTS còn du canh, du cư được bố trí định canh, định cư cho 264 hộ; số hộ vùng biên giới được bố trí sắp xếp ổn định dân cư 79 hộ; số hộ vùng đặc biệt khó khăn và khu vực cần thiết khác được bố trí, sắp xếp ổn định dân cư 759 hộ; hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho 71 công trình trong đó: 42 công trình giao thông; 09 công trình văn hoá; 13 công trình giáo dục; 07 công trình thủy lợi.

- Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm thực hiện như hỗ trợ khoán bảo vệ rừng, trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào DTTS tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh.v.v.. cho 2.564 hộ.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được 36 dự án với 350 hộ tham gia; thực hiện 10 dự án liên kết theo chuỗi giá trị tại các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN 615 công trình (Chợ: 03 công trình; giao thông: 311 công trình; giáo dục: 101 công trình; nhà sinh hoạt cộng đồng: 116 công trình; thủy lợi: 19 công trình; y tế: 07 công trình; điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh: 14 công trình; đầu tư CSHT thực hiện theo cơ chế đặc thù: 44 công trình. Số công trình CSHT trên địa bàn ĐBKK được duy tu bảo dưỡng: 234 công trình; hỗ trợ trang thiết bị cho 14 trạm y tế). Đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 51 trường PTDTNT, PTNTBT và trường có HS bán trú trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 04 trường PTDTNT và 28 trường PTDTBT và trường phổ thông có học sinh bán trú.

Đối với 9 nhóm mục tiêu quan trọng của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, dự kiến đến thời điểm 31/12/2025 tỉnh Quảng Trị có 06 nhóm chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt<sup>10</sup>, có 03 nhóm có các chỉ số thành phần chưa đạt<sup>11</sup> so với chỉ tiêu kế hoạch

<sup>9</sup> Bc số 873/BC-SDTTG ngày 21/11/2025 về công tác quản lý nhà nước và thực hiện chính sách dân tộc năm 2025

<sup>10</sup> **1)** Nhóm chỉ tiêu về thu nhập: Mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng 2,1 lần, vượt chỉ tiêu kế hoạch (mức tăng trên 2 lần). **2)** Nhóm chỉ tiêu về giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 7,5%/năm, cao hơn nhiều so với chỉ tiêu kế hoạch (3%/năm). **3)** Nhóm chỉ tiêu về giáo dục: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,5% (chỉ tiêu kế hoạch >98%); Tỷ lệ học sinh tiểu học trong độ tuổi đến trường đạt 99,8% (chỉ tiêu kế hoạch >97%); Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở trong độ tuổi đến trường đạt 98,2% (chỉ tiêu kế hoạch >95%); Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông trong độ tuổi đến trường đạt 83% (chỉ tiêu kế hoạch >60%); Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết tiếng phổ thông đạt 93% (chỉ tiêu kế hoạch >90%). **4)** Nhóm chỉ tiêu về y tế và dân số: Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,5% (chỉ tiêu kế hoạch 98%); Tỷ lệ phụ nữ mang thai được thăm khám định kỳ đạt 93% (chỉ tiêu kế hoạch >80%); Số cặp tạo hôn giảm bình quân 10–12%/năm (so với chỉ tiêu kế hoạch giảm 2–3%/năm); Không còn trường hợp kết hôn cận huyết thống (so với chỉ tiêu kế hoạch giảm 3–5%). **5)** Nhóm chỉ tiêu về đào tạo nghề và việc làm: Tỷ lệ lao động dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề đạt 50,5%, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch (50%). **6)** Nhóm chỉ tiêu về văn hóa và đời sống

giai đoạn 2021-2025.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2026-2030 trên lĩnh vực dân tộc**

Tổng nhu cầu nguồn vốn dự kiến thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 là: 3.808,2 tỷ đồng, bao gồm: vốn ĐTPT: 2.889,7 tỷ đồng, vốn SN: 918,5 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn NSTW: 3.462 tỷ đồng (vốn ĐTPT: 2.627 tỷ đồng, SN: 835 tỷ đồng).

+ Vốn NSDP: 346,2 tỷ đồng (vốn ĐTPT: 262,7 tỷ đồng, SN: 83,5 tỷ đồng).

Ban Dân tộc cơ bản thống nhất với các giải pháp nêu tại Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm chương trình công tác dân tộc giai đoạn 2026-2030. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 để đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể:

+ Đầu tư công trình điện lưới sinh hoạt đến 27 thôn, bản vùng sâu, vùng xa đảm bảo 100% hộ dân có điện lưới quốc gia: Quảng trị (cũ) 4 thôn, bản; Quảng bình (cũ) 23 thôn, bản.

+ Đầu tư công trình nước sinh hoạt tập trung, nước hộ riêng lẽ hợp vệ sinh đảm bảo tỷ lệ đạt 100% hộ dân.

+ Bố trí vốn đầu tư xây dựng đường giao thông liên thôn, ngầm tràn và cầu dân sinh.

+ Đầu tư XD nhà SH cộng đồng thôn, bản đạt tỷ lệ 100% (còn lại 11%).

+ Đầu tư xây dựng trường học kiên cố đạt tỷ lệ 100% (còn lại 20%).

+ Chỉ đạo sớm hoàn thành hỗ trợ đất đai đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ đất ở đạt khoảng 30% và hỗ trợ đất sản xuất đạt khoảng 10% so với chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025). Tiếp tục hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đồng bào;

+ Tập trung hỗ trợ sinh kế bền vững gắn với thế mạnh của địa phương (bảo vệ rừng, trồng rừng, chăn nuôi, du lịch cộng đồng...), nâng cao chất lượng sản phẩm và liên kết thị trường tiêu thụ.

---

tỉnh thân: Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 89% (chỉ tiêu kế hoạch 80%); Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thông hoạt động thường xuyên, có chất lượng đạt 80% (chỉ tiêu kế hoạch >50%).

<sup>11</sup> **1)** Nhóm mục tiêu về giảm địa bàn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn mới đạt khoảng 14%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu phấn đấu 50% vào cuối giai đoạn. **2)** Nhóm mục tiêu về phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: Tỷ lệ trường học được xây dựng kiên cố đạt 80%, trong khi mục tiêu đề ra là 100%; Tỷ lệ người dân được xem truyền hình và nghe đài phát thanh đạt 98%, thấp hơn so với mục tiêu 100%. **3)** Nhóm chỉ tiêu về hỗ trợ đất ở và đất sản xuất: Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ đất ở mới đạt khoảng 30% và hỗ trợ đất sản xuất mới đạt khoảng 10% so với chỉ tiêu kế hoạch, chưa đáp ứng mục tiêu đề ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các sở ngành, địa phương tập trung phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; Hiện đại hóa công tác quản lý theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho cấp xã, gắn với công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân ở cơ sở để chủ động trong việc lập kế hoạch và giám sát thực hiện chính sách phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng địa phương, từng nhóm dân tộc.

**III. Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị** (Tờ trình số 2265/TTr-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh)

### **1. Về cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, tại khoản 9, Điều 1 của Nghị quyết 202/2025/QH15 “9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 12.700 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 1.870.845 người”.

Căn cứ khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện”.

HĐND tỉnh Quảng Bình (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 88/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Do đó, việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau khi sáp nhập) là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

### **2. Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan; đồng thời, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương; được Sở Tư pháp thẩm định theo quy định và đã được cơ quan soạn

thảo tiếp thu, hoàn thiện.

Thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 8 (Thông báo số 226/TB-HĐND ngày 05/12/2025), UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2316/UBND-NNMT ngày 09/12/2025 giải trình quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị báo cáo HĐND tỉnh.

### **3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua nghiên cứu, Ban Dân tộc cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, để Nghị quyết sau khi ban hành sớm có hiệu lực, Ban Dân tộc trân trọng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành và địa phương:

- Rà soát, thống kê cụ thể thực trạng đất ở, đất sản xuất và các quỹ đất nói chung trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; xác định rõ nguồn gốc đất đủ điều kiện giao đất để đưa vào thực hiện chính sách (đất vườn, đất sản xuất, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng sản xuất...chuyển sang đất ở).

- Thống kê cụ thể nhu cầu đất ở, đất sản xuất, đất sinh hoạt cộng đồng làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách đảm bảo tính thực tiễn và nhu cầu đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào DTTS và miền núi của từng địa phương (Số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, những hộ chưa có đất, thiếu đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đang gặp vướng mắc về đất đai...) để có giải pháp hiệu quả trong thực hiện chính sách.

- Xây dựng kế hoạch, xác định nguồn lực để thực hiện chính sách: Dự kiến tổng kinh phí; nguồn vốn bố trí cụ thể theo từng năm và từng giai đoạn tương ứng với việc phân kỳ ngân sách.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

**TM. BAN DÂN TỘC  
TRƯỞNG BAN**

**Võ Ngọc Thanh**

